

Số: TVHN-249 /DBQG

Hà Nội, ngày 6 tháng 9 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

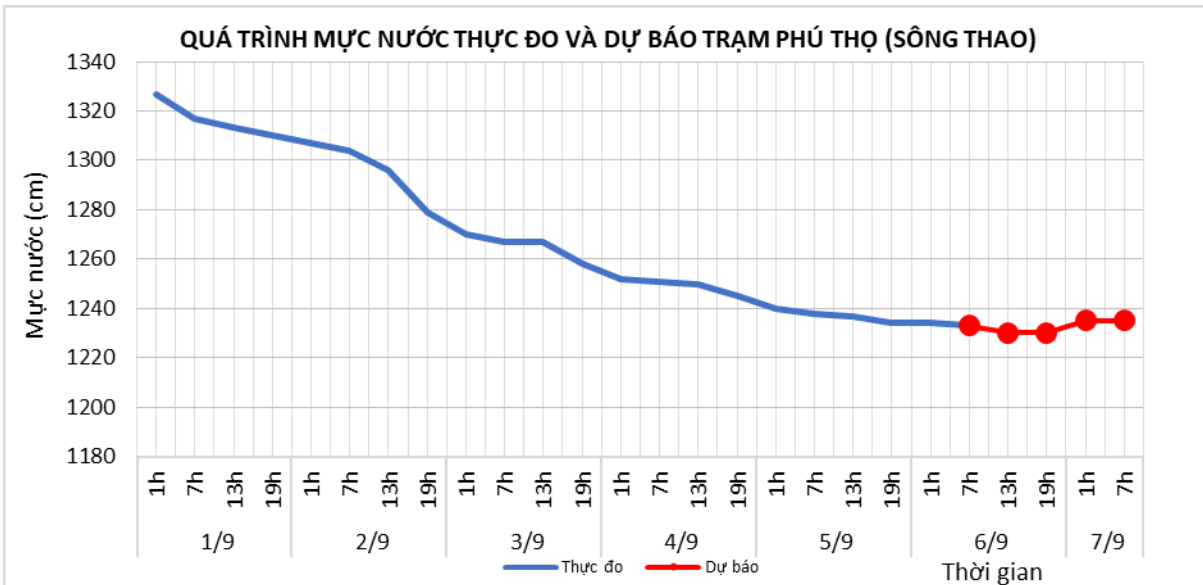
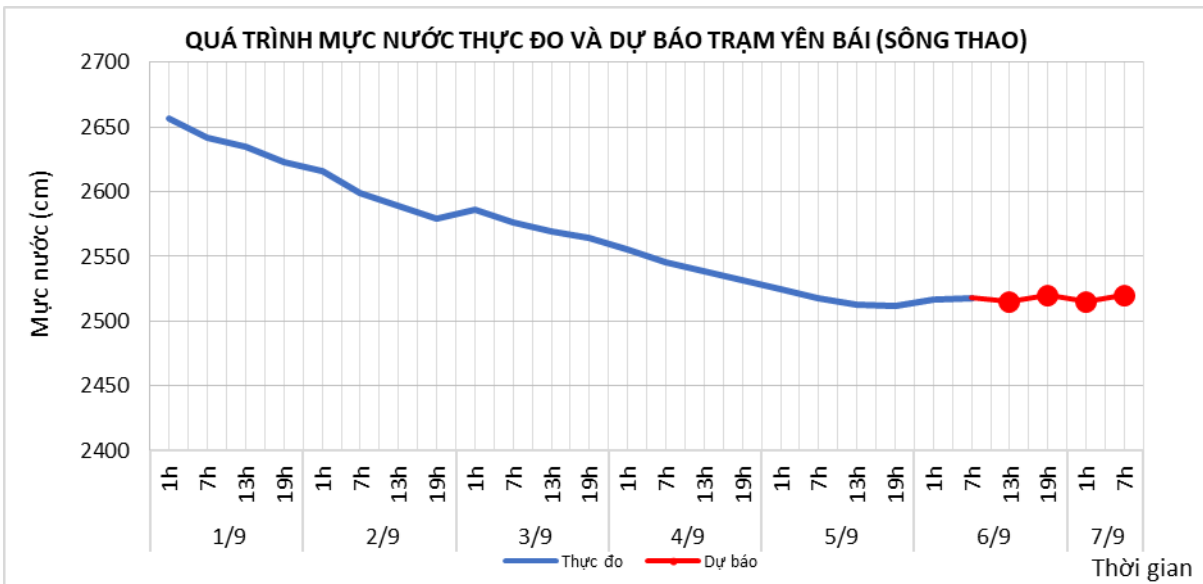
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ sẽ tiếp tục biến đổi chậm.



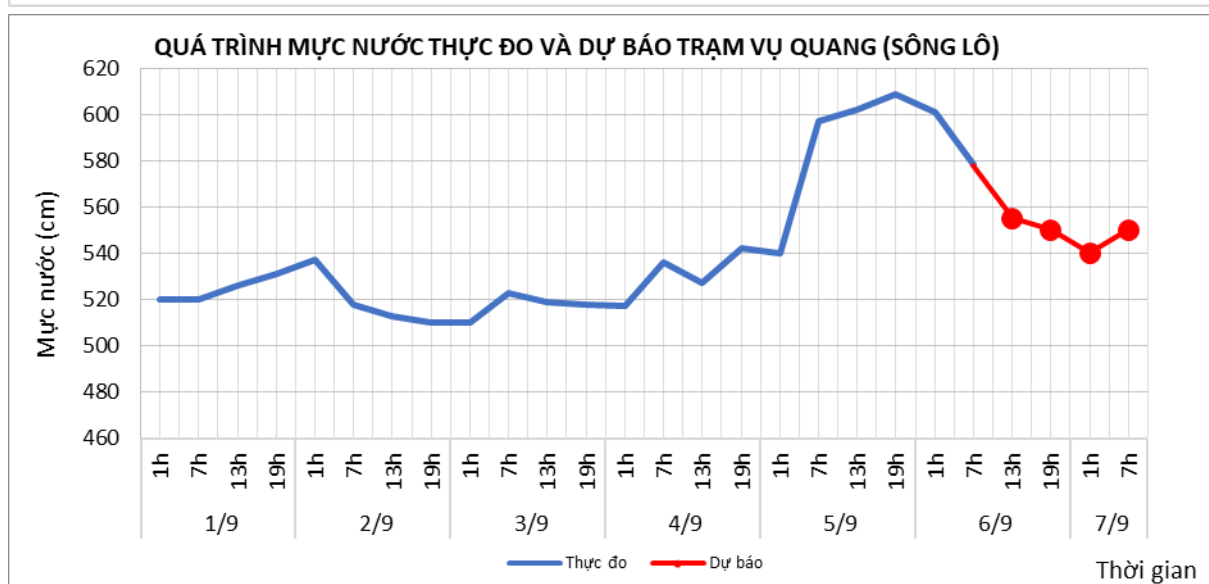
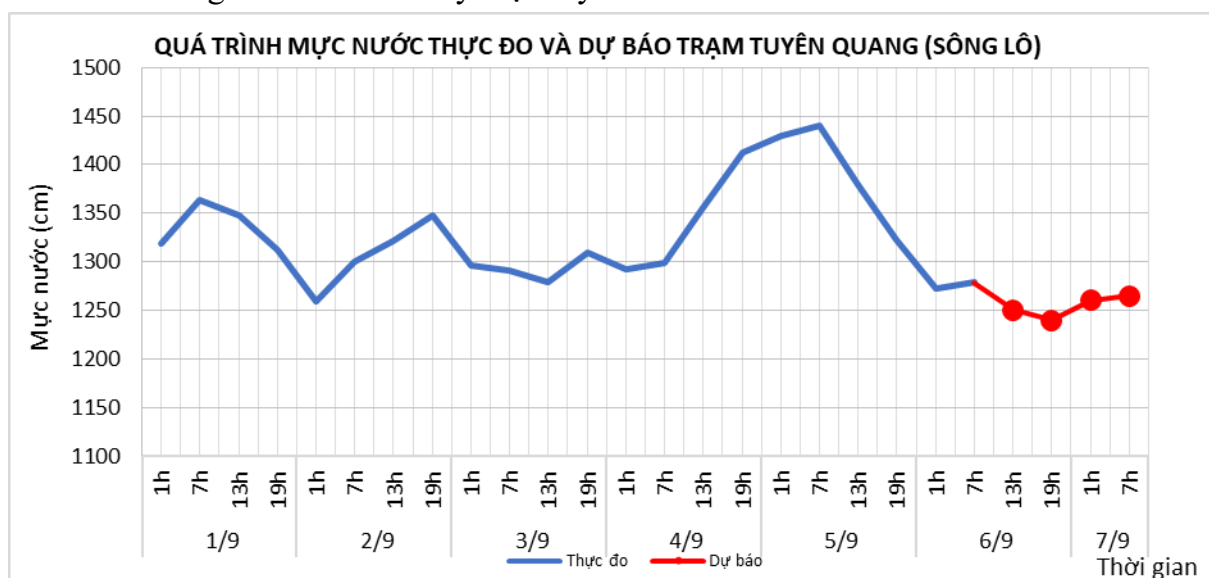
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang tiếp tục dao động theo ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.



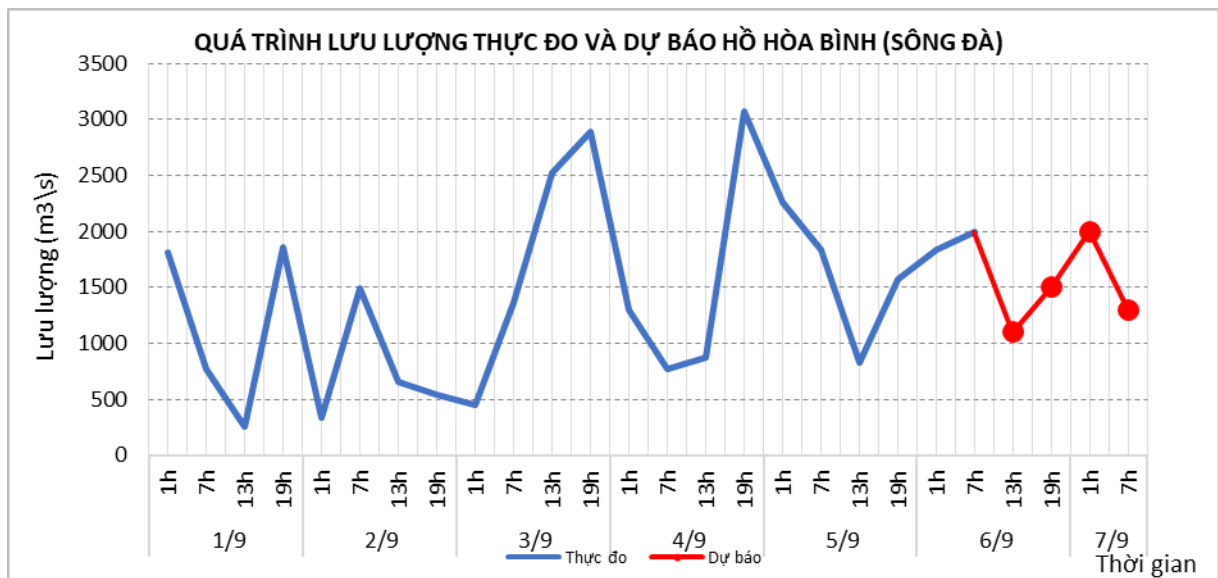
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.



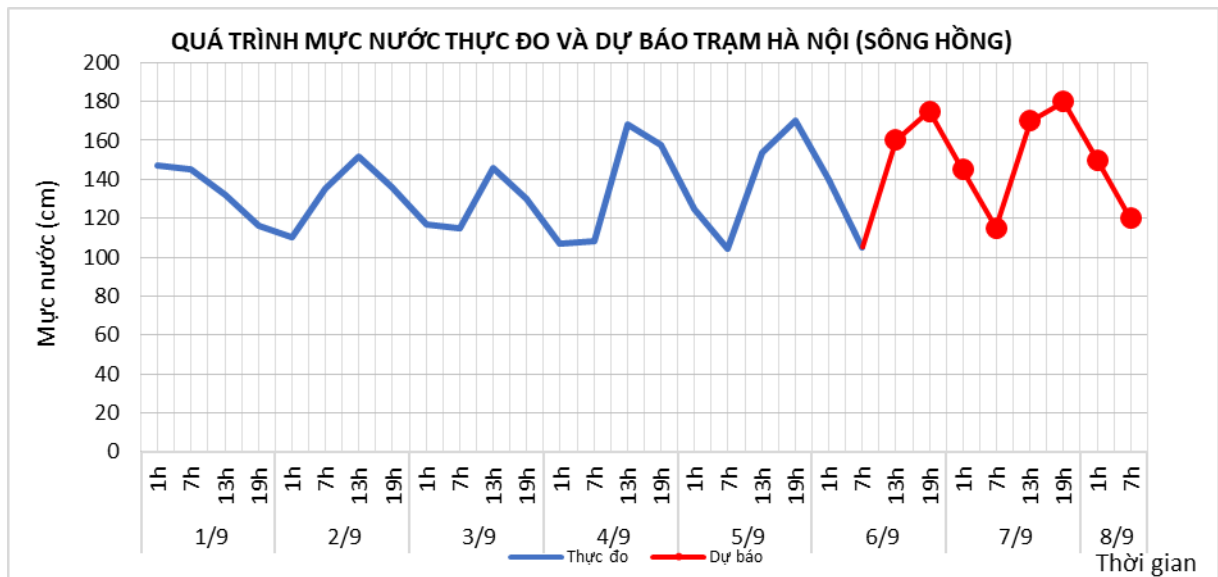
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang dao động và ở mức thấp, mực nước tại trạm thủy văn Hà Nội lúc 7h ngày 06/09 là 1,05m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội tiếp tục dao động theo chế độ thủy triều cũng như chịu ảnh hưởng điều tiết hồ chứa thượng lưu.



2. Lưu vực sông Thái Bình

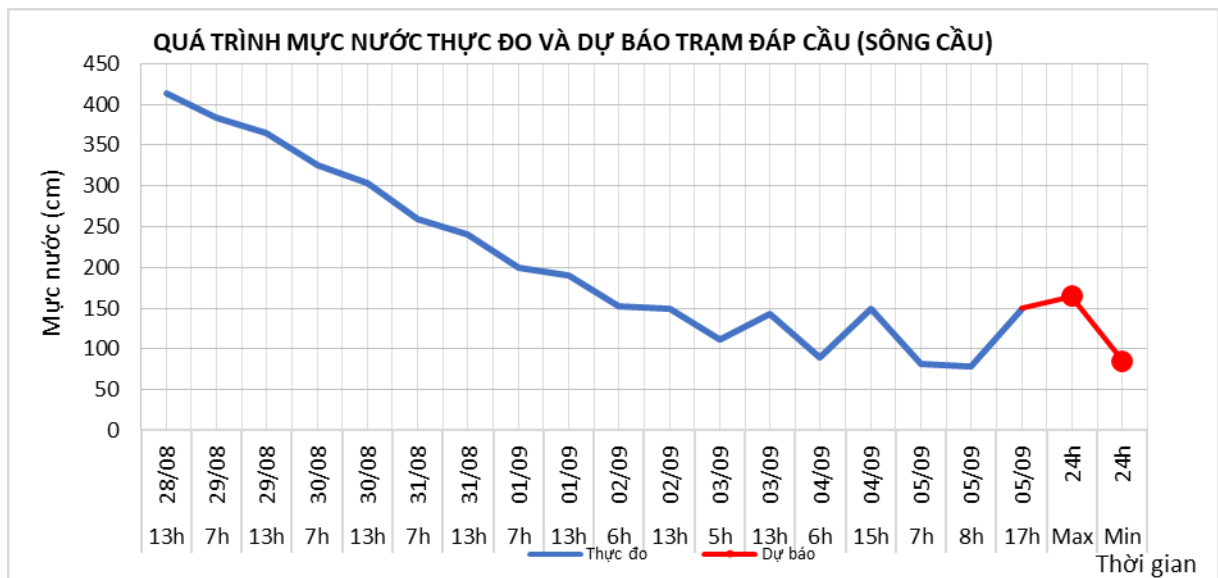
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.



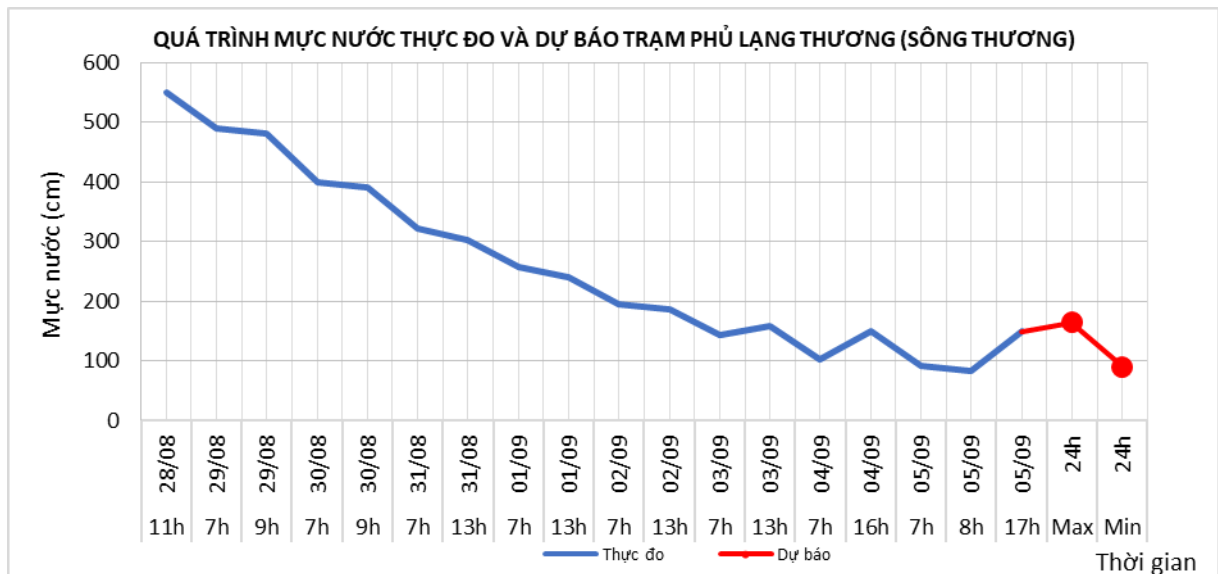
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24h tới, mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.



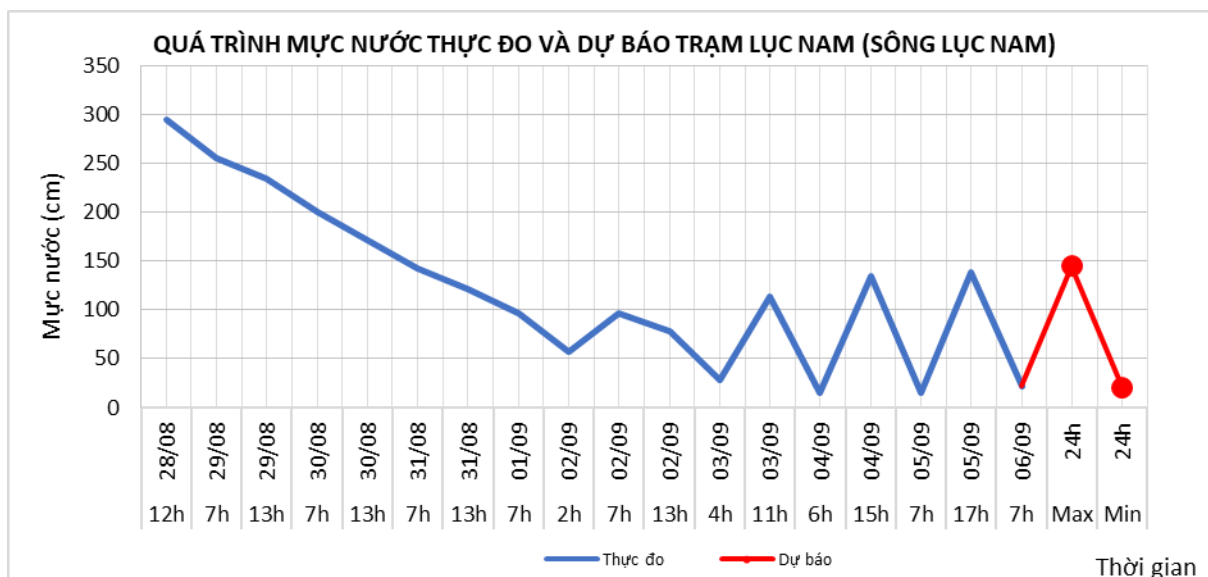
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động chịu ảnh hưởng thủy triều.



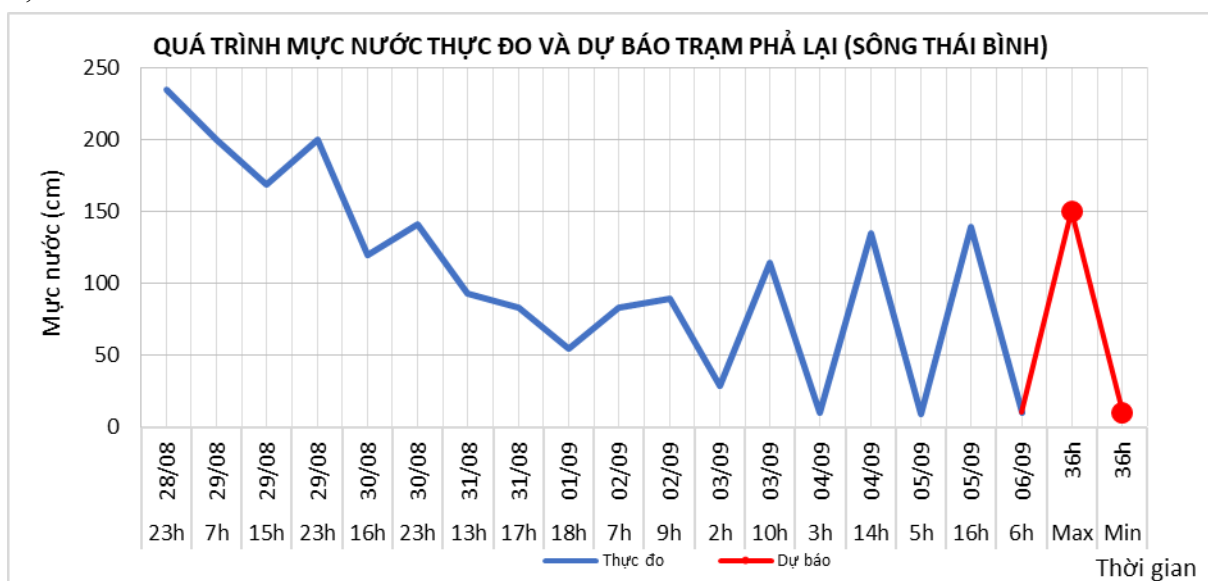
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động chịu ảnh hưởng thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,50m; thấp nhất là 0,10m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

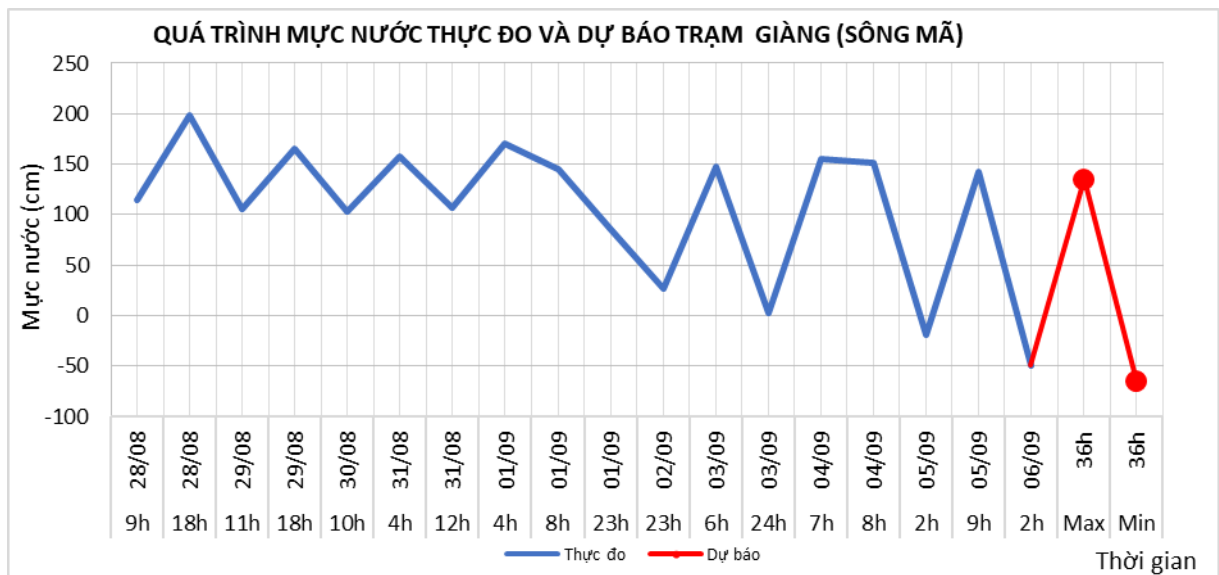
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



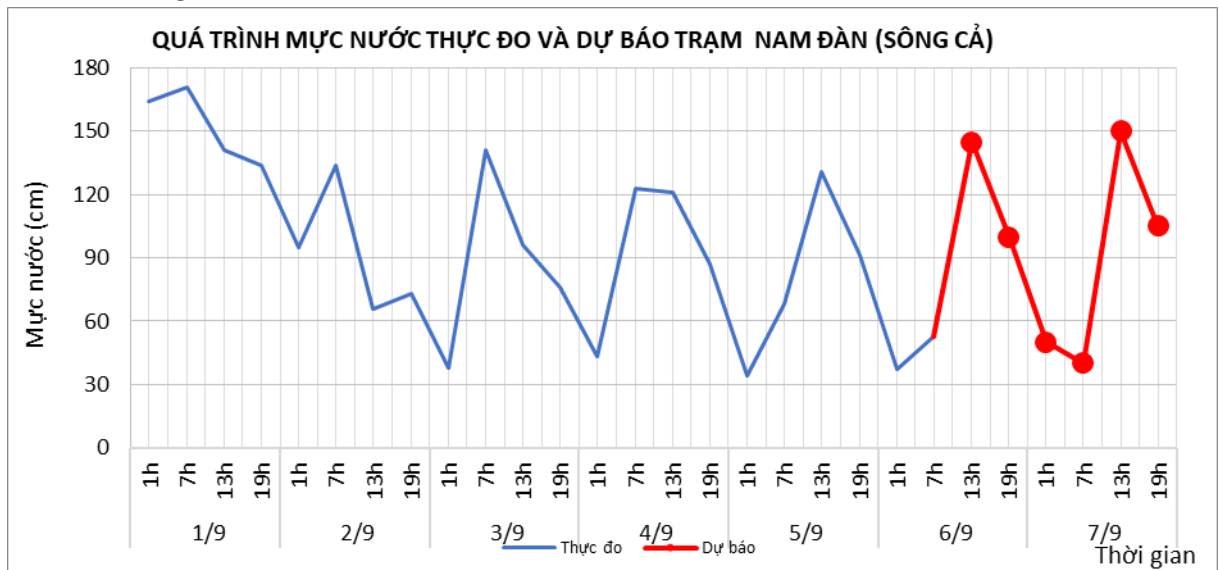
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu có dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu có dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



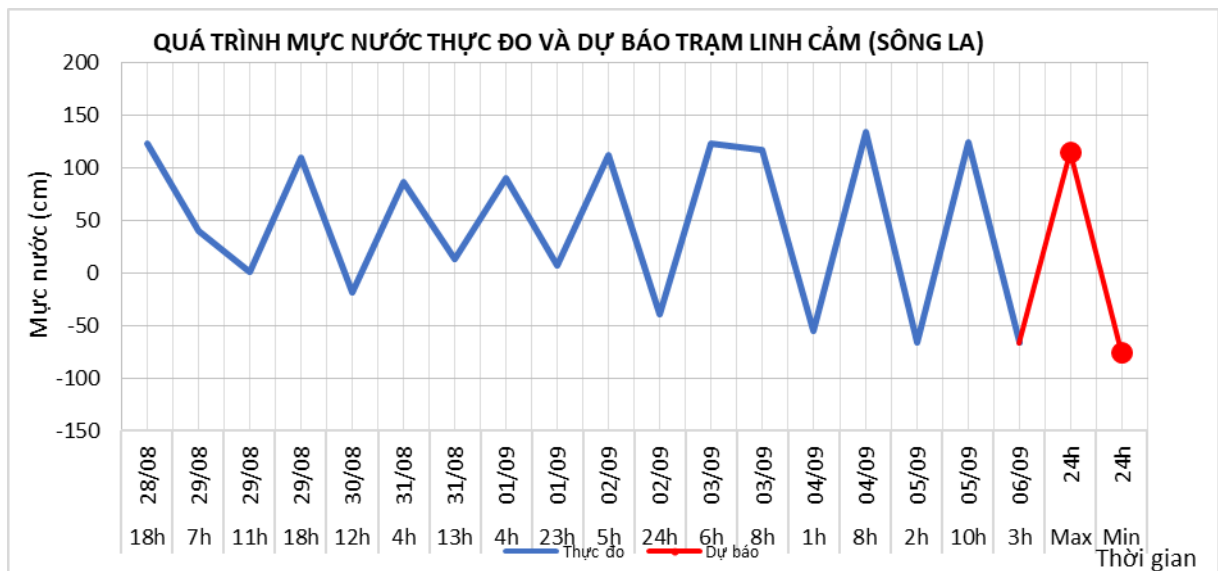
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



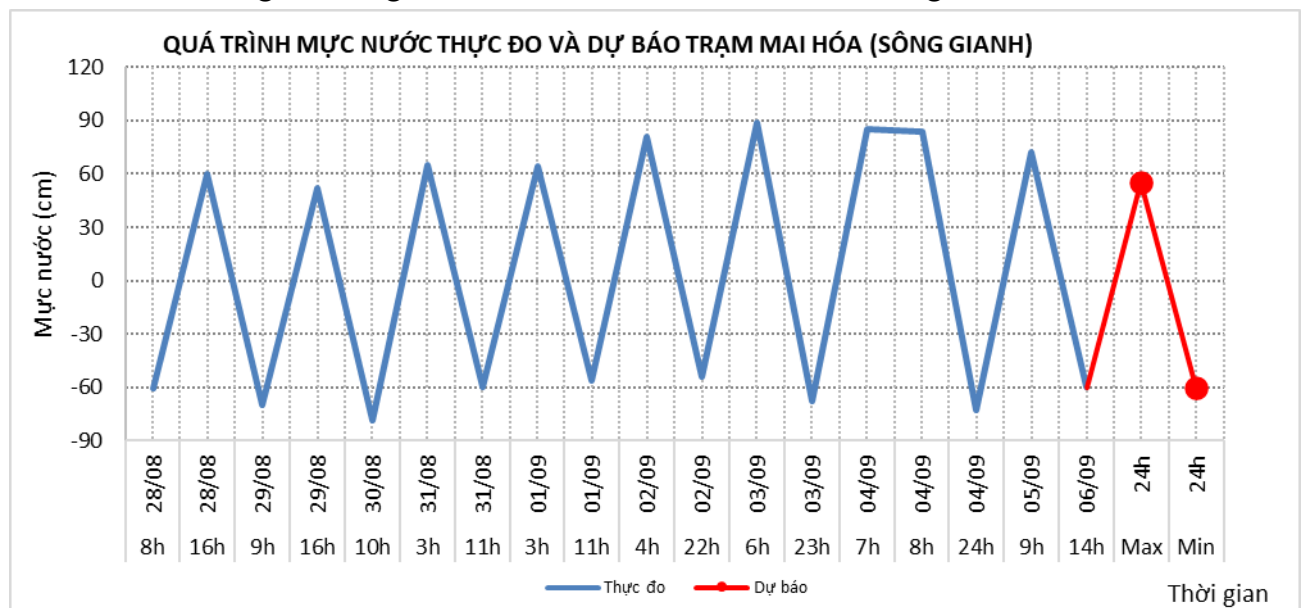
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



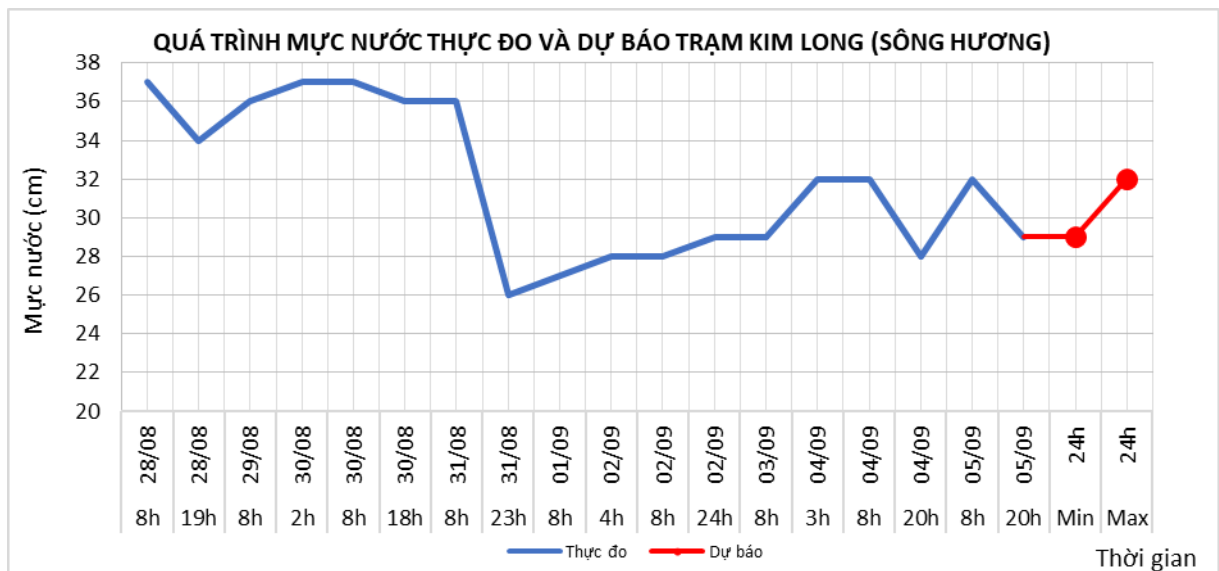
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương biến đổi chậm.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

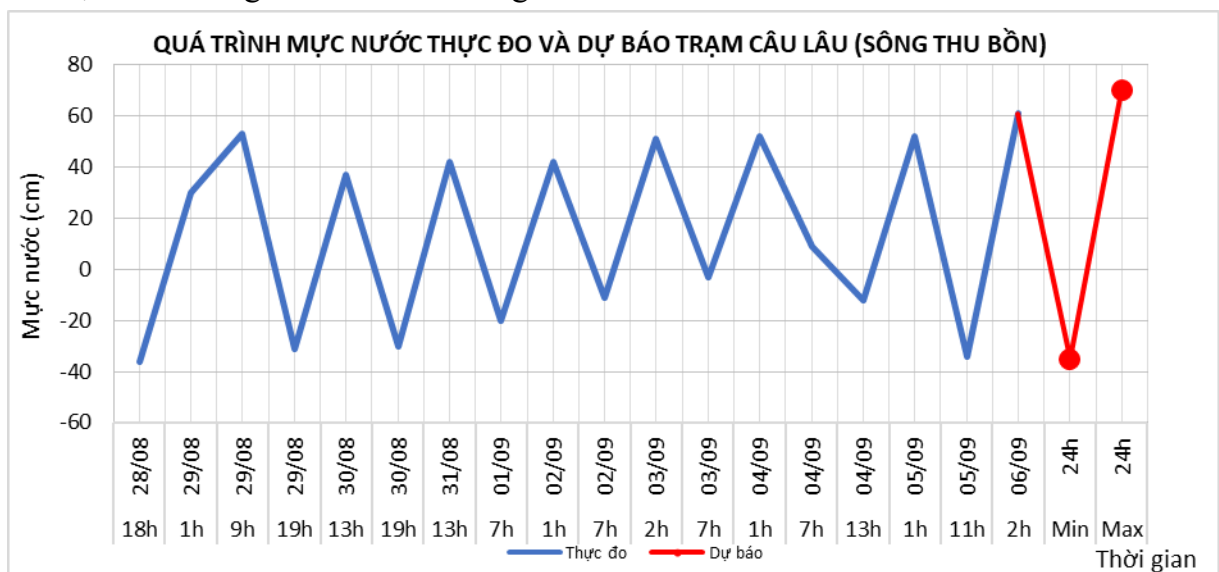
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



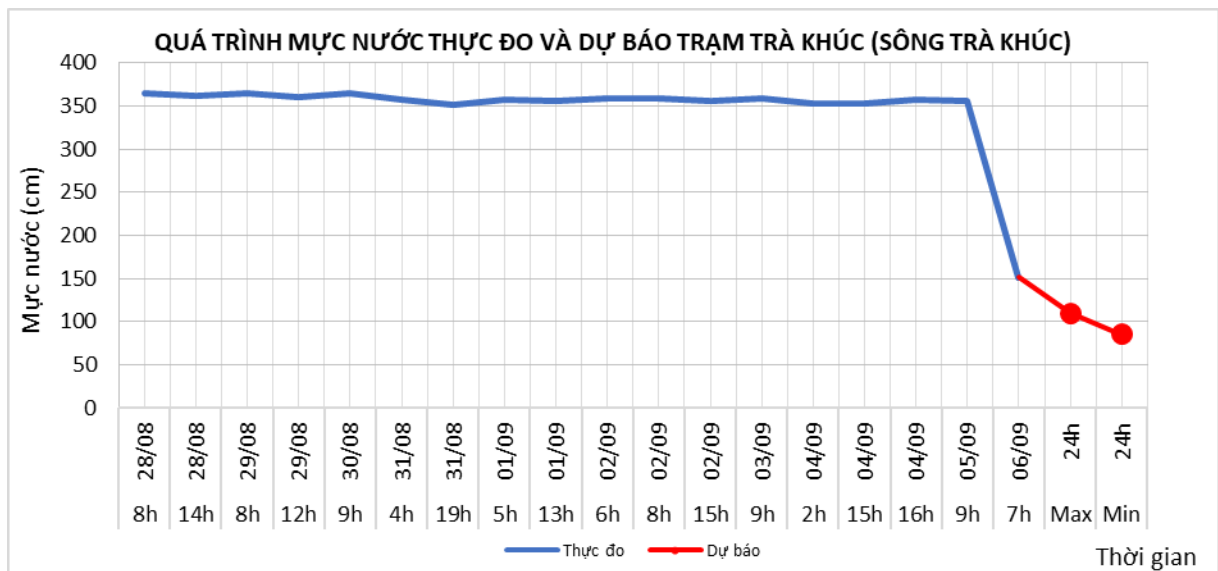
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc xuống do vận hành mở cửa xả đập tràn

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc tiếp tục xuống do vận hành đập tràn



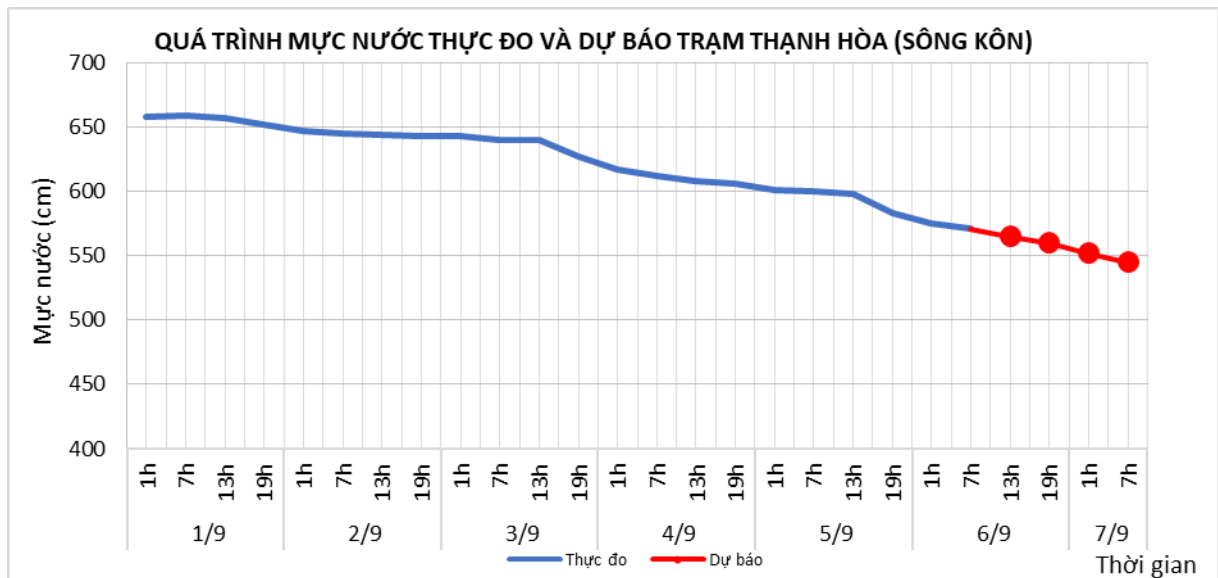
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thanh Hòa đang xuống theo vận hành của công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thanh Hòa tiếp tục xuống theo vận hành của công trình thủy lợi.



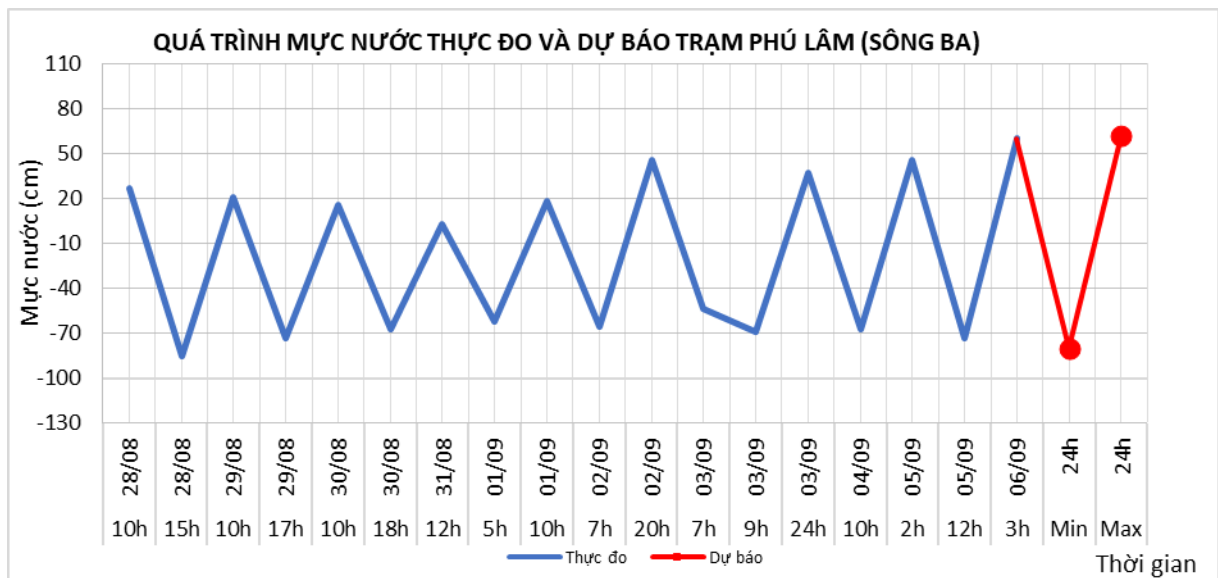
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

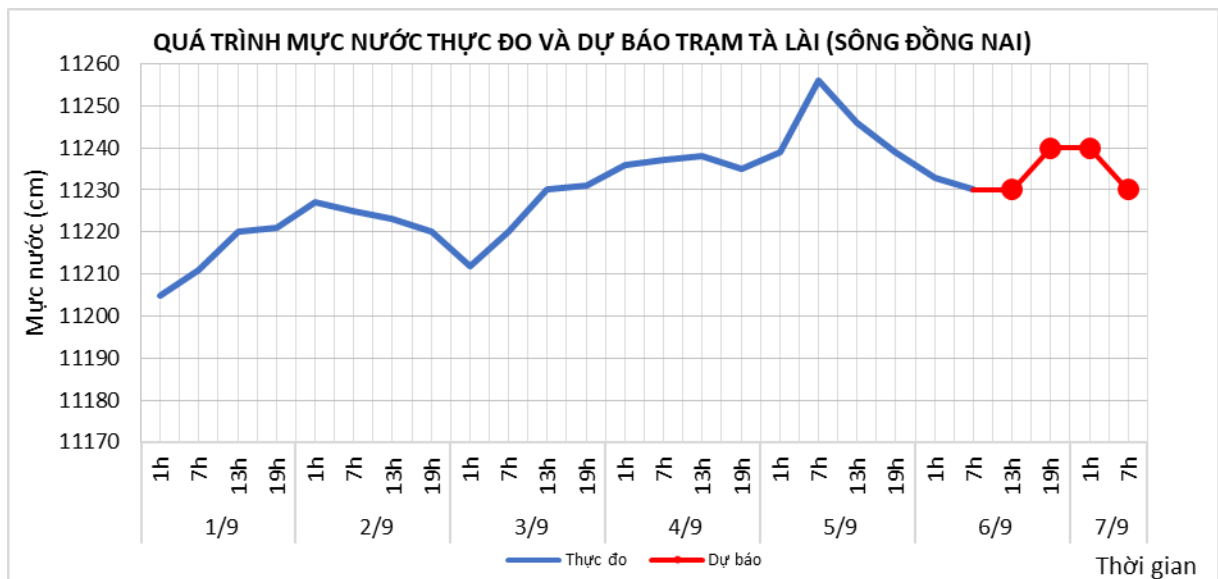
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm và ở mức dưới báo động (BĐ)2. Lúc 07h/06/9, mực nước tại trạm Tà Lài là 112,30m, dưới BĐ2 0,20m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài sẽ dao động ở mức BĐ1-BĐ2



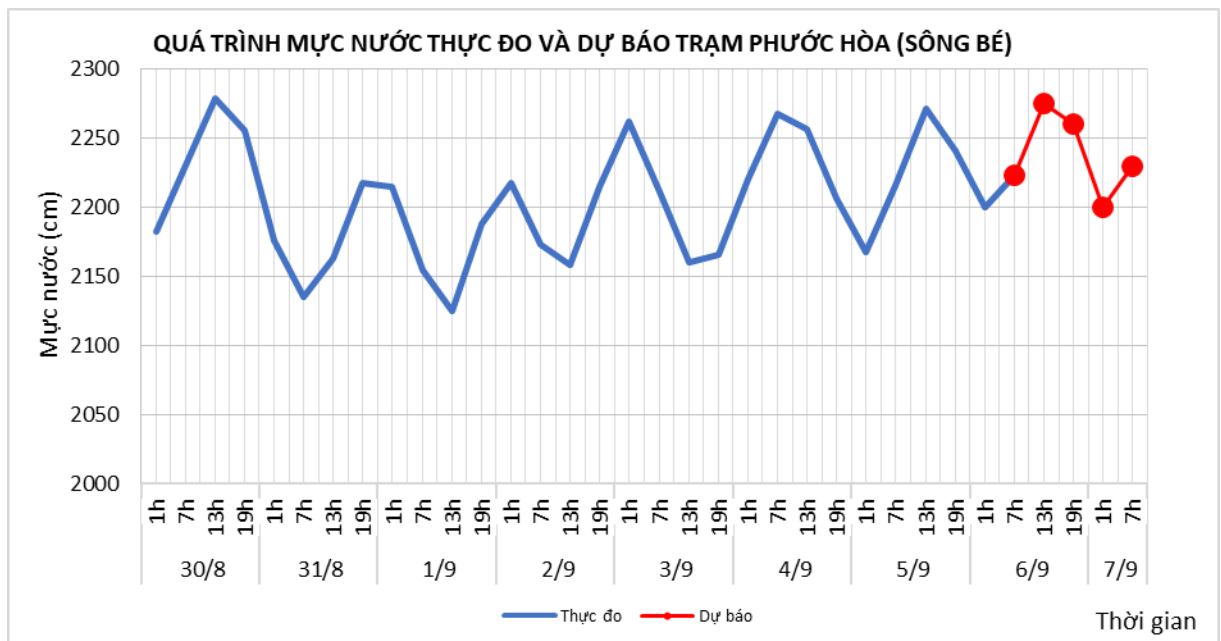
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ thủy điện thượng lưu



6. Lưu vực sông Mê Công

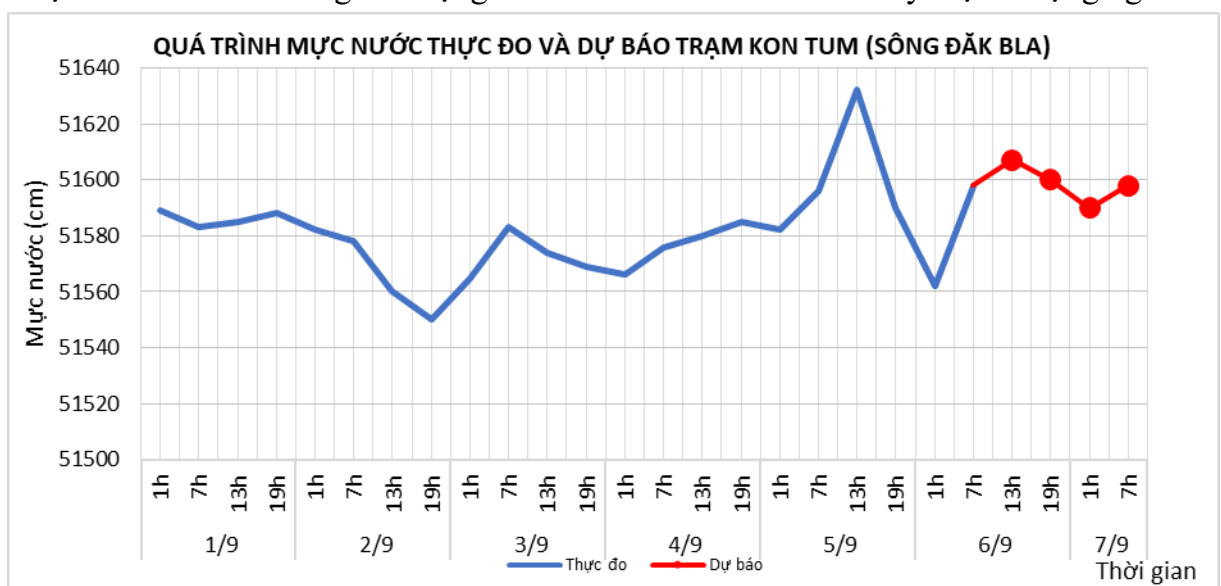
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện thượng nguồn.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện thượng nguồn.



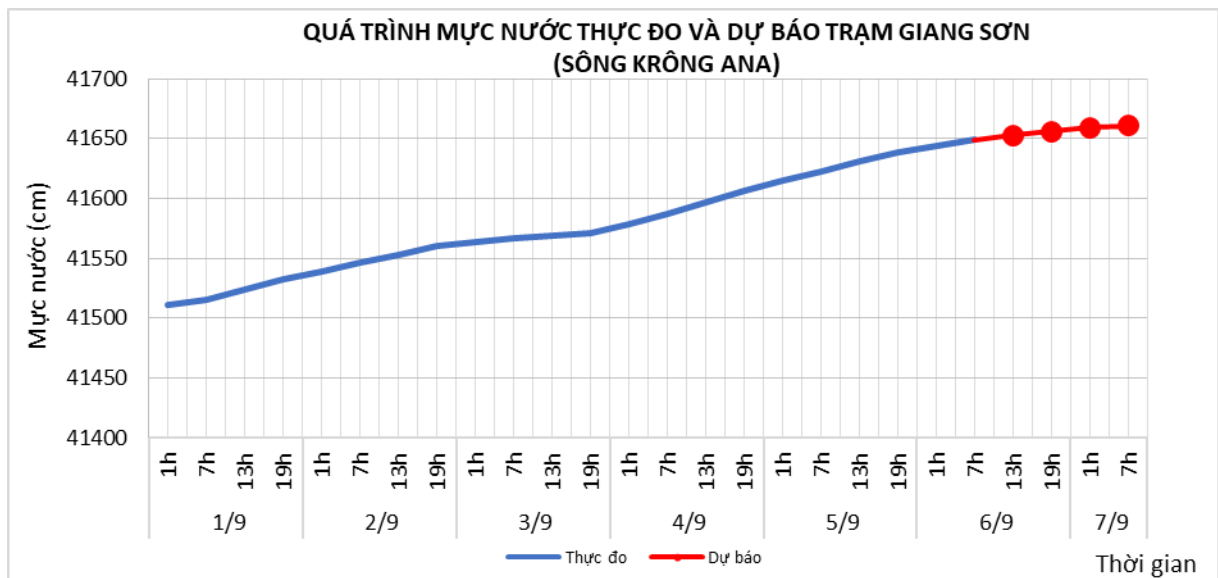
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi theo xu thế lên. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện thượng nguồn.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana tiếp tục lên. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện thượng nguồn.



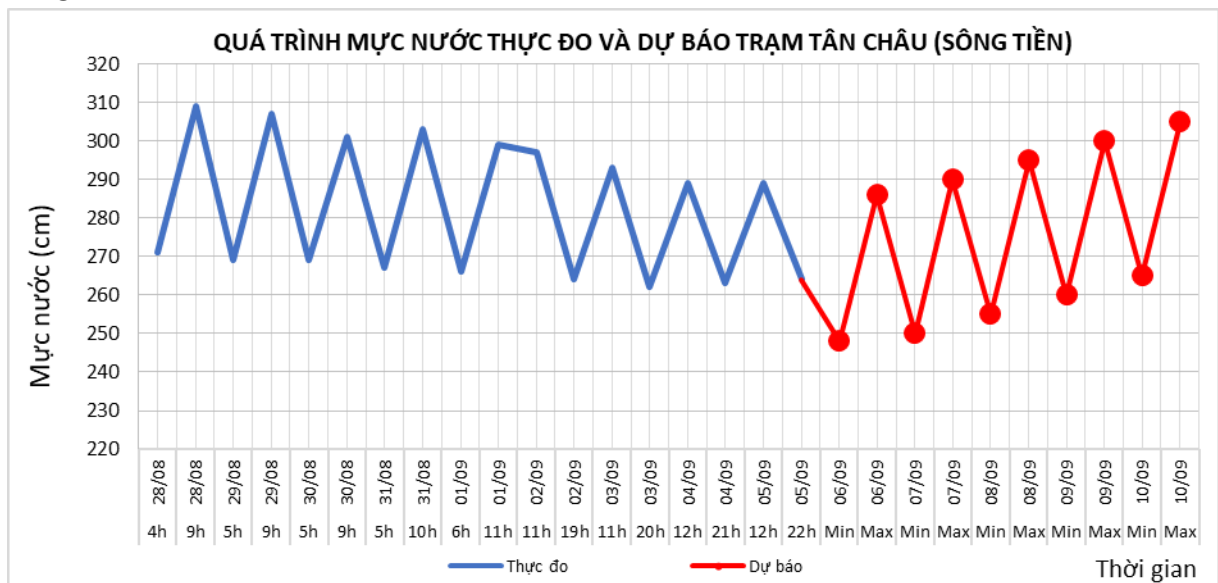
6.3. Sông Cũ Long

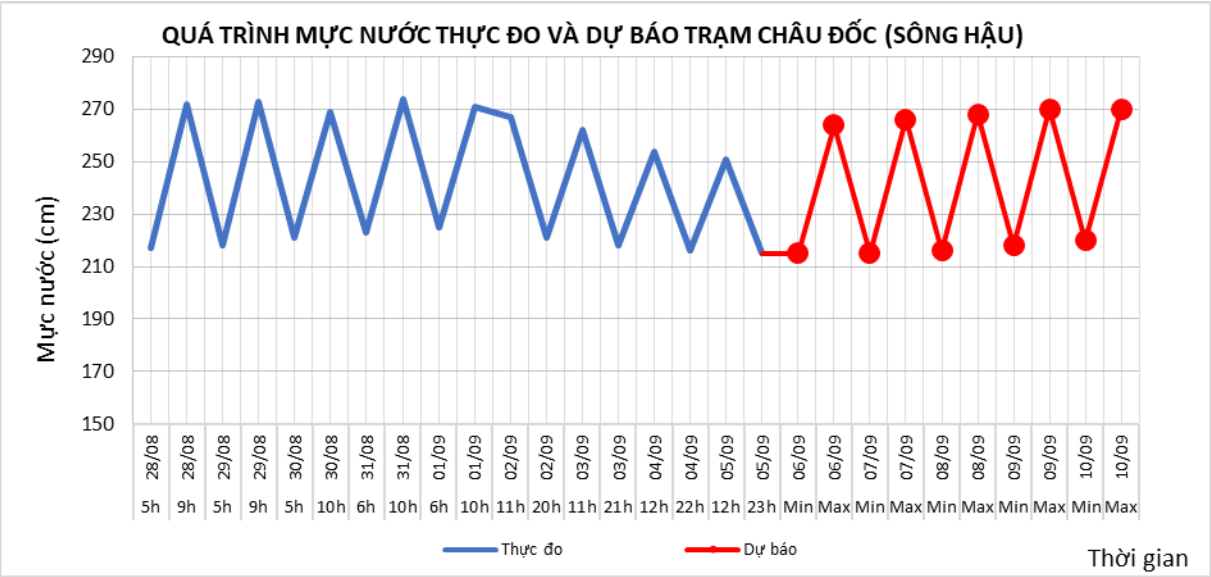
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cũ Long đang dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 05/9 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,89m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,51m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cũ Long dao động theo triều với xu thế lên. Đến ngày 10/9, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 3,05m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,70m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-05/09	19h-05/09	1h-06/09	7h-06/09	13h-06/09		19h-06/09		1h-07/09		7h-07/09		13h-07/09		19h-07/09		1h-08/09		7h-08/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	831	1577	1838	1996	1100	↓	1500	↑	2000	↑	1300	↓								
Thao	Yên Bái	2513	2512	2517	2518	2515	↓	2520	↑	2515	↓	2520	↑								
Thao	Phú Thọ	1237	1234	1234	1233	1230	↓	1230	→	1235	↑	1235	→								
Lô	Tuyên Quang	1379	1323	1273	1279	1250	↓	1240	↓	1260	↑	1265	↑								
Lô	Vụ Quang	602	609	601	578	555	↓	550	↓	540	↓	550	↑								
Hồng	Hà Nội	154	170	140	105	160	↑	175	↑	145	↓	115	↓	170	↑	180	↑	150	↓	120	↓
Cả	Nam Đàn	131	91	37	53	145	↑	100	↓	50	↓	40	↓	150	↑	105	↓				
Kôn	Thanh Hòa	598	583	575	571	565	↓	560	↓	552	↓	545	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11246	11239	11233	11230	11230	→	11240	↑	11240	→	11230	↓								
Bé	Phước Hòa	2272	2241	2200	2223	2275	↑	2260	↓	2200	↓	2230	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51632	51590	51562	51598	51607	↑	51600	↓	51590	↓	51598	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41633	41639	41641	41649	41653	↑	41656	↑	41659	↑	41661	↑								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	150	↑	78	↓	165	↑	85	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	149	↓	84	↑	165	↑	90	↑
Lục Nam	Lục Nam	138	↑	22	↑	145	↑	20	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	139	↑	9	→	150	↑	10	↑
Mã	Giàng (**)	143	↓	-49	↓	135	↓	-65	↓
La	Linh Cảm	125	↓	-66	→	115	↓	-75	↓
Gianh	Mai Hóa	72	↓	26	↑	55	↓	-60	↓
Hương	Kim Long	32	→	29	↑	32	→	29	→
Thu Bồn	Câu Lâu	61	↑	-34	↓	70	↑	-35	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	356	↓	151	↓	110	↓	85	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	60	↑	-73	↓	62	↑	-80	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày											Mức nước thấp ngày												
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		05/09	06/09	07/09	08/09	09/09	10/09	05/09	06/09	07/09	08/09	09/09	10/09												
Sông Tiền	Tân Châu	289	➡	286	⬇️	290	⬆️	295	⬆️	300	⬆️	305	⬆️	264	⬆️	248	⬇️	250	⬆️	255	⬆️	260	⬆️	265	⬆️
Sông Hậu	Châu Đốc	251	⬇️	264	⬆️	266	⬆️	268	⬆️	270	⬆️	270	➡	215	⬆️	215	➡	215	➡	216	⬆️	218	⬆️	220	⬆️

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 07/09

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng